

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 628/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân C – sinh năm: 1989.

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh H.

- Chị Lương Huyền T – sinh năm: 1993.

ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 19, phường Q, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân C và chị Lương Huyền T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh H ngày 29/5/2012. Anh C chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh C chị T đã ly thân từ đầu năm 2020. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh C chị T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường A - sinh ngày: 19/10/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về nợ chung: Anh C và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị T thống nhất để chị T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, Anh C và chị T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân C và chị Lương Huyền T.

- Về con chung: Anh C và chị T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường A - sinh ngày: 19/10/2012. Giao cháu Nguyễn Trường A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trường A số tiền 2.000.000 đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Anh C và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: Anh C và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0020646 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND xã C,
- huyện N, tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương